

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG,
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày: 27-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – LÂM ĐỒNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Yên Nhi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Duy Minh và bà Đinh Thị Mỹ Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yên - Thư ký

Tòa án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở TAND khu vực 15 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 61/2025/TLST-HS ngày 14/11/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HS ngày 12/01/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/HSST-QĐ ngày 21/01/2026 đối với bị cáo:

LÊ TRẦN VŨ H (*Tên gọi khác: Vũ*), sinh năm: 2000 tại Bình Thuận nay là tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn T, huyện HT, tỉnh B nay là thôn N, xã HT, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh P, sinh năm 1981 và bà Trần Thị H1, sinh năm 1982, Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 01/4/2025, bị Toà án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận cũ xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST.

Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 02 năm tù giam của Bản án số 17/2025/HS-ST tại Trại giam Sông Cái. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông **Phùng Đức L**, Sinh năm: 1996 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn N, xã HT, tỉnh L.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông **Phùng Đức I**, sinh năm 1967 (*Có mặt*)

Nơi cư trú: Thôn N, xã HT, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trần Vũ H và Phùng Đức L là bạn bè chơi chung với nhau. Vào ngày 04/9/2024, do có mâu thuẫn với gia đình nên Lê Trần Vũ H đến nhà Phùng Đức L để ở nhờ. Sáng ngày 07/9/2024 sau khi ngủ dậy, H cảm thấy đau nhiều chỗ trên cơ thể và cho rằng L đã lợi dụng lúc H ngủ, dùng kim tiêm chích vào người mình nên H xuống nhà bếp lấy 01 con dao bằng kim loại, dài khoảng 30cm, chạy tới kẻ vào cổ L và hỏi "Tại sao anh lại lấy kim tiêm chích em", Lợi trả lời là "Không có", cãi nhau một lúc thì H bỏ lại con dao trên bàn ăn và điều khiển xe mô tô đi về nhà tại khu phố N, thị trấn T, huyện HT, tỉnh B (nay là thôn N, xã HT, tỉnh L).

Sau khi về đến nhà, cảm thấy bức tức nên khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, H lấy từ nhà 01 cây rựa bằng kim loại, dài 98cm (cán bằng tre dài 70 cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần mũi cong) và điều khiển xe mô tô (xe của H, không rõ biển kiểm soát) quay lại nhà L. Khi đến nơi, H thấy L đang đứng trước cửa nhà nên H cầm rựa bằng hai tay lao vào chém L 03 cái; 01 cái trúng vào vùng đầu gối và đùi chân phải, 01 cái trúng vào vùng đầu gối và đùi chân trái, khi L ngã xuống đất thì H chém thêm 01 cái trúng vào vùng lưng phải (gây ra 02 vết thương, 01 vết thương ở lưng phải và 01 vết thương ở vùng vai phải). Sau đó, H vứt cây rựa tại hiện trường và điều khiển xe mô tô bỏ đi. Anh L được người nhà đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 113/KLTTCT- TTGDYKPYBT ngày 22/01/2025 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y tỉnh Bình Thuận đối với thương tích của ông Phùng Đức L như sau:

+ Sẹo vết thương vùng lưng phải kích thước trung bình: (2,5 x 0,6) cm, do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 2%.

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh vai phải kích thước nhỏ: (0,8 x 0,5) cm, do vật sắc tác động theo chiều hướng từ sau ra trước. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 1%.

+ Vết thương - chấn thương vùng đầu dưới mặt trước đùi phải kéo dài xuống gối phải, đứt điểm bám gân cơ tứ đầu đùi phải, gãy đầu dưới xương đùi phải hiện tại gấp gối phải được 100°, để lại sẹo vết thương kích thước lớn: (15 x 0,8) cm, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 15%+3%.

+ Vết thương vùng đùi gối trái, đứt cơ rộng ngoài đùi trái hiện ổn định, để lại sẹo kích thước lớn: (5,5 x 2) cm còn đóng vảy nâu, do vật sắc tác động trực tiếp gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 3%.

+ Hiện không thấy gãy xương vai phải, gãy xương sườn số IV bên phải trên phim Xquang và phim CT-Scanner ngược. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Phùng Đức L tại thời điểm giám định là 22% (Hai hai phần trăm).

Vật chứng vụ án: 01 cây rựa dài 98cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần cán bằng gỗ tre dài 70cm, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng quản lý theo biên bản ngày 14/11/2025.

Về dân sự: Bị hại Phùng Đức L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền **400.000.000đ**, gồm; Chi phí điều trị tại bệnh viện: 250.000.000đ; Tiền thuê phương tiện đưa đi cấp cứu và điều trị: 12.000.000đ; Tiền ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian điều trị: 12.000.000đ; Thu nhập bị mất: 18.000.000đ; Thu nhập bị mất của người chăm sóc: 18.000.000đ; Tiền giảm sút sức khỏe: 100.000.000đ. Hiện, bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV15-HS ngày 11/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Trần Vũ H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Trần Vũ H và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Trần Vũ H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Trần Vũ H từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo theo quy định.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Lê Trần Vũ H phải bồi thường cho Phùng Đức L chi phí điều trị có hóa đơn là **60.104.563đ**, các chi phí khác thì đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận những khoản hợp lý theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 cây rựa dài 98cm có phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần cán bằng gỗ tre dài 70cm, hiện đang quản lý tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 15 – Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến đối với cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo. Phần tranh luận, bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận, lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Thuận cũ nay là Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện

kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Trần Vũ H trình bày không nhớ về chi tiết vụ án, tuy nhiên, khi được công bố lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo không có ý kiến gì đối với nội dung trên. Đồng thời, bị cáo cũng không có ý kiến gì đối với nội dung và tội danh của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo, lời nói sau cùng bị cáo cũng xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị hại xác định bị cáo chính là người dùng hung khí gây ra vết thương cho bị hại. Lời trình bày của bị hại tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như bản kết luận pháp y thương tích, hồ sơ bệnh án của các cơ sở y tế đã điều trị vết thương cho bị hại... Do đó, có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 ngày 07/9/2024, tại khu phố 5, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (cũ) nay là thôn 5, xã Hàm Tân, tỉnh Lâm Đồng, mặc dù giữa các bên không có mâu thuẫn gì trước đó nhưng bị cáo Lê Trần Vũ H đã có hành vi dùng 01 cây rựa, cán bằng tre dài 70cm, lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần mũi cong chém 03 nhát vào người ông Phùng Đức L gây ra các vết thương tại vùng vai, vùng đùi phải kéo dài tới gôi phải và vùng gôi trái, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 22%.

Bị cáo Lê Trần Vũ H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng rựa chém vào cơ thể người khác là vi phạm pháp luật, có thể gây thương tích thậm chí nguy hiểm đến tính mạng tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 22% tuy nhiên giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn và bị cáo dùng rựa gây thương tích cho bị hại thuộc các trường hợp “Dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Lâm Đồng truy tố bị cáo Lê Trần Vũ H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Phùng Đức L yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu) đồng gồm: Chi phí điều trị tại bệnh viện: 250.000.000đ; Tiền thuê xe đi lại: 12.000.000đ; Tiền ăn uống trong thời gian điều trị: 12.000.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị: 18.000.000đ; Tiền mất thu nhập của người chăm sóc: 18.000.000đ; Tiền giảm sức lao động do thương tích gây ra: 100.000.000đ. Bị cáo không đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên.

[3.1] Đối với chi phí điều trị vết thương, nguyên đơn không cung cấp được các hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên, căn cứ Bảng kê chi phí điều trị nội trú và các hoá đơn, chứng từ thu thập trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử xét thấy, chi phí điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận (từ ngày 07/9/2024 – 20/9/2024) của bị hại là 14.103.258đ, trong đó Bảo hiểm Y tế chi trả 10.979.853đ, ông Lợi chi trả số tiền 3.123.405đ; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận từ ngày 25/9/2024 – 01/10/2024 là 7.958.863đ, trong đó Bảo hiểm Y tế chi trả 6.131.090,4đ, ông Lợi chi trả số tiền 1.827.772,6đ; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 04/10/2024 – 05/10/2024 là 5.724.830đ; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy từ ngày 05/10/2024 – 22/10/2024 theo hai bảng kê là 20.430.764đ; Chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận từ ngày 22/10/2024 – 15/11/2024 là 11.886.848đ, trong đó Bảo hiểm Y tế chi trả 9.509.478,4đ, ông Lợi chi trả số tiền 2.377.369,6đ; Mặc dù quỹ bảo hiểm y tế đã chi trả một phần chi phí điều trị cho ông L, tuy nhiên đây là quyền lợi chính đáng của ông L được hưởng khi tham gia bảo hiểm y tế. Như vậy, việc ông L yêu cầu người gây ra thiệt hại phải bồi thường những khoản thiệt hại mà quỹ bảo hiểm y tế đã chi trả là phù hợp, có cơ sở chấp nhận. Do đó, cần xác định chi phí điều trị, khám chữa bệnh và mua thuốc có hóa đơn là **60.104.563đ**.

[3.2] Đối với chi phí thuê xe đi lại trong thời gian điều trị: Hội đồng xét xử thấy, bị hại bị thương vào các vùng đầu gối trái, phải, không thể tự đi lại; do vậy, việc di chuyển khi cấp cứu, chuyển viện, nhập viện phải thuê xe. Quá trình điều trị, bị hại có ít nhất 08 lần phải di chuyển từ (Hàm Tân) đến Phan Thiết và thành phố Hồ Chí Minh, chi phí thuê phương tiện (ô tô) để di chuyển giữa các khu vực này là khoảng 2.000.000đ/chuyến. Do vậy, yêu cầu của bị hại về chi phí thuê phương tiện đi lại, số tiền **12.000.000đ**, là có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Đối với chi phí ăn uống, bồi dưỡng trong thời gian điều trị: Xét thấy, Chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám, chữa bệnh theo số ngày trong hồ sơ bệnh án. Theo đó, bị hại có 45 (bốn mươi lăm) ngày điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Bình Thuận; 18 (mười tám) ngày điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy. Theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 quy định mức lương tối thiểu vùng, 45 ngày lương tối thiểu vùng tại thành phố Phan Thiết (vùng II) là 7.632.692đ; 18 ngày lương tối thiểu vùng tại Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (vùng I) là 3.433.846đ. Như vậy, tổng tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm viện của bị hại được xác định là 11.066.538đồng. Bị hại yêu cầu số tiền 12.000.000 đồng là cao hơn so với quy định, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận mức bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho ông L trong những ngày điều trị tại Bệnh viện là **11.066.538đ**.

[3.4] Đối với thu nhập bị mất trong những ngày điều trị, bị hại trình bày mình làm nghề thợ hồ. Xác minh tại địa phương thể hiện, ông L làm thợ hồ, thu nhập mỗi ngày là 350.000đồng. Do đó, thu nhập bị mất của ông L được xác định là 350.000đ/ngày. Theo các Giấy xuất viện thì bị hại điều trị 03 đợt bắt đầu từ ngày 07/9/2024 đến ngày 15/11/2024, trong quá trình điều trị, bị hại có khoảng

thời gian điều trị không liên tục từ ngày 21/9/2024 đến 24/9/2024 và từ ngày 02/10/2024 đến 04/10/2024 là 07 ngày. Tuy nhiên, các khoảng thời gian ngắt quãng tương đối ngắn và ngay sau đó bị hại nhập viện lại do nhiễm trùng và thực hiện các thủ thuật khác theo yêu cầu của cơ sở y tế. Do vậy, 07 ngày không điều trị liên tục cũng được xem xét tính thu nhập bị mất do bị cáo không lao động được. Bị hại bị thương vào hai vùng gối, ảnh hưởng khả năng di chuyển do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi xuất viện, ông L cần phải nghỉ dưỡng thêm một khoảng thời gian là 30 ngày để phục hồi sức khỏe là phù hợp. Như vậy thời gian điều trị và nghỉ dưỡng hồi phục sức khỏe sau khi xuất viện của ông L được tính từ ngày 07/9/2024 đến ngày 15/12/2024 (03 tháng 08 ngày). Tại phiên tòa, ông L chỉ yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất là 18.000.000đ, đây là sự tự nguyện của ông L, có lợi cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận. Như vậy tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng là **18.000.000đ**.

[3.5] Đối với chi phí bồi thường do sức khỏe bị giảm sút: Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù, quy định pháp luật không quy định trách nhiệm bồi thường chi phí do sức khỏe bị giảm sút, tuy nhiên, trong vụ án, thiệt hại của bị hại do sức khỏe giảm sút là có thật. Tại kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 113/KLTTCT-TTGDYKPYBT ngày 22/01/2025 xác định “Vết thương gối phải đã lành, gấp gối phải được 100⁰; vết thương gối trái chưa lành, gối trái gấp được 100⁰; và cho đến hiện tại, 01 năm 05 tháng kể từ thời điểm bị thiệt hại, bị hại cũng chỉ gấp 02 gối được 100⁰, vết thương ở hai gối vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Như vậy, thương tích do bị cáo gây ra khiến bị hại hạn chế khả năng vận động, không thể đi lại, sinh hoạt hằng ngày như trước, đồng thời bị hại cũng không thể tiếp tục làm thợ hồ - công việc chính tạo ra thu nhập, nuôi sống bản thân mà phải chuyển sang các công việc khác với mức lương thấp hơn để phù hợp với tình trạng sức khỏe, làm ảnh hưởng đến thu nhập, đảm bảo cuộc sống của bị hại. Đây là hậu quả trực tiếp do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, bị cáo phải có trách nhiệm hỗ trợ cho bị hại một khoản chi phí tương ứng với phần thu nhập chênh lệch, đảm bảo cho bị hại có cuộc sống bình thường tối thiểu. Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu số tiền 100.000.000đ, tương ứng với 24 tháng lương tối thiểu vùng tại phường La Gi (4.140.000đ/tháng) và 27 tháng lương tối thiểu vùng tại xã Hàm Tân (3.700.000đ/tháng). Mức yêu cầu của bị hại là phù hợp với thiệt hại mà bị hại phải gánh chịu, phù hợp với điều kiện sinh sống bình thường tại địa phương, có cơ sở chấp nhận.

[3.6] Đối với thu nhập bị mất của người chăm sóc, theo nhận định tại mục [3.4] thì thời gian mất thu nhập của 3 người chăm sóc tương ứng thời gian điều trị và nghỉ dưỡng của bị hại là (03 tháng 08 ngày). Xác minh tại địa phương thì ông Phùng Đức I làm nghề thợ hồ, thu nhập 400.000đồng/ngày. Tại phiên tòa, ông I chỉ yêu cầu bồi thường thu nhập bị mất trong khoảng thời gian chăm sóc cho bị hại là 18.000.000đ, đây là sự tự nguyện của ông I, có lợi cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận. Như vậy tiền mất thu nhập của người chăm sóc trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng là **18.000.000đ**.

[3.7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền **201.171.101đ**; bao gồm 60.104.563đ tiền chi phí

điều trị; 12.000.000đ chi phí đi lại; 11.066.538 đ chi phí ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe trong những ngày nằm viện; 18.000.000đ thu nhập bị mất của bị hại; 100.000.000đ chi phí giảm sút sức khỏe. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Phùng Đức I số tiền **18.000.000đ** thu nhập bị mất của người chăm sóc;

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây rựa dài 98cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần cán bằng gỗ tre dài 70cm, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Lâm Đồng không đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, tại cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi của mình, tại phiên tòa, bị cáo trình bày không nhớ về các tình tiết của vụ án, nhưng bản thân bị cáo cũng xác định việc truy tố không oan và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần thiết áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo khi lượng hình.

[6] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật và sức khỏe người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương, vì vậy Hội đồng xét xử cần xử lý nghiêm khắc bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Xét thấy, sau khi gây ra thương tích cho ông Phùng Đức L, vào ngày 28/9/2024, bị cáo tiếp tục có hành vi gây thương tích cho người khác và đã bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xử phạt 02 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST, thời hạn tù tính từ ngày **28/9/2024**. Bị cáo đang chấp hành bản án nêu trên tại Trại giam Sông Cái. Do vậy, cần thiết phải tổng hợp hình phạt của hai bản án theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về án phí, bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Trần Vũ H (Vũ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Trần Vũ H **04** (bốn) **năm** tù. Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2025/HS-ST ngày 01/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân cũ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **06** (sáu) **năm** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/9/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 357, 468, 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự;

2.1. Buộc bị cáo Lê Trần Vũ H có trách nhiệm bồi thường cho ông Phùng Đức L số tiền **201.171.101đ** (*Hai trăm lẻ một triệu, một trăm bảy mươi mốt nghìn, một trăm lẻ một đồng*).

2.2. Buộc bị cáo Lê Trần Vũ H có trách nhiệm bồi thường cho ông Phùng Đức I số tiền **18.000.000đ** (*Mười tám triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Quyết định liên quan đến bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tổn thất tinh thần của công dân được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa dài 98cm, có phần lưỡi bằng kim loại dài 28cm, phần cán bằng gỗ tre dài 70cm.

Vật chứng hiện đang được Phòng Thi hành án khu vực 15 – Lâm Đồng quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng với Phòng Thi hành án khu vực 15 – Lâm Đồng

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23; điểm d khoản 1 Điều 12; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 10.958.555đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 15 – Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- UBND địa phương bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Yến Nhi